TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 29 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung và thỏa thuận như sau:

Giao Nguyễn Xuân H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Sau khi thụ lý vụ án chị Nguyễn Thị G đã rút yêu cầu xin chia tài sản chung của vợ chồng. Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị G tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị G đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0000781 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Nguyễn Thị G được trả lại số tiền 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện;
- TAND tỉnh ;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND TT Đ, H.H, T.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh